

Số: 01/NQ- PSD-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ngày 27 tháng 04 năm 2016;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 27/04/2016 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát năm 2015.

**Điều 2:** Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, Báo kiểm kiểm toán năm 2015.

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015:

Doanh thu : 5,689,248,687,736 đồng  
Lợi nhuận trước thuế : 85,166,134,898 đồng  
Lợi nhuận sau thuế : 67,469,091,840 đồng

- Thông qua toàn bộ báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí do Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam kiểm toán

**Điều 3:** Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2015, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng doanh thu	5,689,248,687,736
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	85,166,134,898

3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	17,697,043,058
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	67,469,091,840
5	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,349,381,838
6	Tổng lợi nhuận chi cổ tức	66,119,710,002

**Phương án chia cổ tức năm 2015:**

- Tỷ lệ chia cổ tức là 25% trên tổng số vốn điều lệ: 213.265.490.000 đồng-.
- Công ty đã tạm ứng cổ tức trong năm 2015 là 25%. Các thủ tục thanh toán trả cổ tức năm 2015 đã được hoàn tất vào ngày 26 tháng 1 năm 2016.

**Điều 4:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân chia lợi nhuận năm 2016.

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng doanh thu	5,620,000,000,000
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	95,000,000,000
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	19,000,000,000
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	76,000,000,000
5	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,520,000,000
6	Tổng lợi nhuận chi cổ tức	74,480,000,000

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2016:

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2016 dự kiến: **30%**

Đại hội đồng cổ đông đồng ý cho Hội đồng quản trị được phép thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2016 nếu điều kiện kinh doanh thuận lợi nhưng không được phép vượt quá tỷ lệ **30%**.

**Điều 5:** Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán cho Công ty năm 2016 cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernts & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thuộc danh sách trên thực hiện kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2016.

**Điều 6:** Thông qua báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2015 và đề xuất thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2016 như sau:

**- Thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2015:**

- Thù lao chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 3 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 2 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát là 1,5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký Công ty là 1,5 triệu đồng/người/tháng.

**- Kế hoạch thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2016:**

a. Thù lao thành viên kiêm nhiệm:

- Thù lao chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 3 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 2 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát là 1,5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký Công ty là 1,5 triệu đồng/người/tháng.

b. Tiền lương, chi phí hoạt động của thành viên chuyên trách (nếu có) sẽ thực hiện theo các quy chế của Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí.

**Điều 7:** Phê chuẩn việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Phê chuẩn việc Ông Vũ Tiến Dương thôi tham gia thành viên Hội đồng quản trị và thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí kể từ ngày 01/03/2016.
2. Phê chuẩn việc bầu Ông Phan Quang Tuấn Anh, Phó tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tham gia Hội đồng quản trị và giữ chức Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí kể từ ngày 01/03/2016.

**Điều 8:** Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Lâm Quốc Khanh. Thời gian miễn nhiệm từ ngày 01/04/2016.
- 2) Phê chuẩn nhân sự bầu bổ sung tham gia thành viên HĐQT.

Bà Đoàn Phương Ngọc tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 27/04/2016.

**Điều 9:** Phê chuẩn Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm chức danh Giám đốc Công ty

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí quy định Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội cổ đông thường niên.

Đại hội hội đồng cổ đông phê chuẩn Ông Phan Quang Tuấn Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí. Trong trường hợp tìm được người có đủ năng lực, kinh nghiệm và phẩm chất làm Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị được quyền bổ nhiệm thay thế và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp gần nhất.

**Điều 10:** Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí.

STT	Nội dung sửa đổi	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung được sửa đổi
1	Quyền của cổ đông	Điểm h khoản 2 Điều 11	Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp.	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp.
2	Đại hội đồng cổ đông	Điểm b khoản 4 Điều 13	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 160 Luật Doanh nghiệp</b>
3	Đại hội đồng cổ đông	Điểm b khoản 4 Điều 13	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</b>	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</b>
4	Đại hội đồng cổ đông	Điểm c khoản 4 Điều 13	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu


			quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</b>	quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b><u>Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</u></b>
5	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	<b>Điểm o khoản 2 Điều 14</b>	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp</u> với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
6	Thay đổi các quyền	<b>Khoản 1 Điều 16</b>	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.
7	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	<b>Điểm m khoản 3 Điều 25</b>	Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê có giá trị trên 50% giá trị tổng tài sản trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và theo quy định của pháp luật.	<u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 135; khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp.</u>
8	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản	<b>Điểm c khoản 4 Điều 25</b>	Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty	Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty

	trị		(bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh) trong phạm vi quy định tại <b>Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp</b> , trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</b> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;	(bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh) trong phạm vi quy định tại <b>Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp</b> , trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</b> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;
9	Chủ tịch Hội đồng quản trị	<b>Khoản 1 Điều 26</b>	<b>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị</b> phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Hội đồng quản trị <b>phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch</b> . Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
10	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	<b>Khoản 1 Điều 28</b>	Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</b>
11	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	<b>Khoản 4 Điều 28</b>	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn <b>mười lăm (15) ngày</b> sau khi có đề xuất	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn <b>bảy (07) ngày làm việc</b> sau khi

			hợp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị	có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị
12	Thành viên Ban kiểm soát	<b>Khoản 1 Điều 33</b>	Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. <u>Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u> Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên <u>Ban kiểm soát Công ty tuân thủ quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.</u>
13	Ban kiểm soát	<b>Khoản 1 Điều 34</b>	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 123 của Luật Doanh nghiệp</b> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 165 của Luật Doanh nghiệp</b> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

**Điều 11:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2016. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHAN VĂN ANH TUẤN ANH**